

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ

(Ban hành theo Quyết định số 2364/QĐ-ĐHHD ngày 15 tháng 12 năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên chuyên ngành đào tạo:
 - + Tiếng Việt: Tiến sĩ Văn học Việt Nam
 - + Tiếng Anh: Doctor of Vietnamese literature
- Mã số chuyên ngành đào tạo: 9220121
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ; Thời gian đào tạo: 03-05 năm (36-60 tháng)
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Tiến sĩ Văn học Việt Nam
 - + Tiếng Anh: Doctor of Vietnamese literature
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Hồng Đức

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo những nhà khoa học có kiến thức và phương pháp nghiên cứu chuyên sâu về văn học Việt Nam; có tư duy khoa học độc lập, sáng tạo, phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới của khoa học chuyên ngành; có khả năng tổ chức nhóm nghiên cứu và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

Người nhận học vị Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam:

- Có kiến thức chuyên sâu về văn học Việt Nam, tiếp cận được các vấn đề khoa học cập nhật trong nước và thế giới liên quan đến văn học Việt Nam, có thể áp dụng những phương pháp nghiên cứu đặc thù trong lĩnh vực nghiên cứu văn học Việt Nam;

- Có khả năng nghiên cứu ở trình độ cao các vấn đề của lịch sử văn học Việt Nam (bao gồm các tác giả, nhóm tác giả, trào lưu, khuynh hướng, trường phái, các vấn đề liên quan đến thế giới nghệ thuật của nhà văn/tác phẩm...);

- Có khả năng nghiên cứu so sánh văn học Việt Nam với các nền văn học của các quốc gia, dân tộc trên thế giới dựa trên quy luật vận động của lịch sử các nền văn học;

- Có nền tảng phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu chuyên sâu ở bậc cao nhằm rèn luyện khả năng độc lập nghiên cứu, phát hiện và giải quyết các vấn đề liên quan đến văn học Việt Nam.

2.2.2. Kỹ năng

Nghiên cứu sinh tốt nghiệp Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam được nâng cao năng lực về phương pháp luận nghiên cứu văn học; về khả năng độc lập nghiên cứu; về năng lực sáng tạo khoa học trong nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam.

2.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Kỹ năng thu thập, phân tích, tổng hợp các vấn đề thời sự trong khoa nghiên cứu văn học Việt Nam;

- Kỹ năng phát hiện vấn đề mới, phức tạp nảy sinh và xây dựng các giả thuyết nghiên cứu liên quan đến vấn đề đó;

- Kỹ năng xác định, lựa chọn các biện pháp, giải pháp (vùng kiến thức, nhóm kỹ năng và các phương pháp khoa học tương ứng) liên quan tới các giả thuyết nói trên;

- Kỹ năng thực hành việc vận dụng các giải pháp được lựa chọn để giải quyết các vấn đề mới;

- Kỹ năng trình bày, lập luận có hệ thống và thuyết phục đối với các kết quả nghiên cứu.

- Kỹ năng giao tiếp thành thạo bằng tiếng Anh, sử dụng tiếng Anh vào việc đọc hiểu, viết, phản biện, trình bày kết quả nghiên cứu khoa học một cách chủ động.

2.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Lãnh đạo nhóm: Tổ chức xây dựng, điều hành, phát triển và lãnh đạo nhóm nghiên cứu;

- Truyền thông: Phổ biến, truyền đạt ý tưởng khoa học và kết quả nghiên cứu mới;

2.2.3. Khả năng và vị trí công tác

NCS chuyên ngành Văn học Việt Nam sau khi tốt nghiệp có thể đảm đương các vị trí công tác như sau:

- Tổ chức nghiên cứu: nghiên cứu sau Tiến sĩ (PostDoc), nghiên cứu viên, thành viên nhóm nghiên cứu tiên tiến, trưởng nhóm nghiên cứu, lãnh đạo nhóm nghiên cứu, lãnh đạo tổ chức nghiên cứu...;

- Trường đại học: giảng viên, trợ lý Giáo sư/Phó giáo sư, lãnh đạo nhóm nghiên cứu...;

- Trường Trung học, cơ quan quản lý giáo dục: chuyên viên, cán bộ quản lý ngành, giáo viên...;

- Các viện, tổ chức, cơ quan nghiên cứu: nghiên cứu viên, thành viên chủ chốt, lãnh đạo dự án đổi mới...;

- Các cơ quan báo chí, xuất bản và các cơ quan quản lý văn hóa có liên quan đến văn học Việt Nam: chuyên viên, phóng viên, biên tập viên, cán bộ quản lý...;

2.2.4. Phẩm chất đạo đức

- Phẩm chất đạo đức cá nhân: Trung thực, công bằng, có trách nhiệm, trung thành với Tổ quốc và tổ chức, tôn trọng sự học (tình thầy-trò, tình đồng môn, có tinh thần học tập suốt đời), dám đương đầu với khó khăn, thử thách...;

- Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Có tính kỷ luật, có khả năng hoàn thành công việc dưới áp lực, có ý thức tôn trọng và làm giàu thêm văn hóa và tài sản của tổ chức...;

- Phẩm chất đạo đức xã hội: Chân thành, độ lượng, vị tha, yêu cái tốt, ghét cái xấu, tôn trọng luật pháp và tính đa dạng xã hội... .

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh

- Đối tượng là Thạc sĩ: xét hồ sơ chuyên môn theo quy định của trường ĐH Hồng Đức;

- Đối tượng là Cử nhân: xét hồ sơ chuyên môn theo quy định của trường ĐH Hồng Đức kết hợp thi tuyển 02 môn

+ Môn không chủ chốt: Ngôn ngữ và văn học Việt Nam

+ Môn thi chủ chốt: Lí luận văn học

3.2. Đối tượng tuyển sinh

- Cử nhân các ngành: Ngữ Văn (Cử nhân/Sư phạm), Văn học, Ngôn ngữ, Ngôn ngữ học, Hán Nôm, Sáng tác văn học...

- Thạc sĩ các chuyên ngành: Văn học Việt Nam, Văn học dân gian, Ngôn ngữ, Ngôn ngữ học, Ngôn ngữ Việt Nam, Lý luận văn học, Văn học nước ngoài, Lý luận và Phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt, Báo chí, Hán Nôm, Văn hóa, Văn hóa học, Việt Nam học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Châu Á học, Nhân học, Dân tộc học...

3.3. Danh mục các ngành đúng, ngành gần, ngành phù hợp

- *Ngành đúng*: Thạc sĩ Văn học Việt Nam

- *Ngành phù hợp*: Đại học Sư phạm Ngữ văn, Ngữ văn, Văn học, Ngôn ngữ, Ngôn ngữ học, Hán Nôm, Sáng tác văn học...

- *Ngành gần*: Thạc sĩ Văn học dân gian, Lý luận văn học, Văn học nước ngoài, LL&PPDH Văn - Tiếng Việt, Ngôn ngữ, Ngôn ngữ Việt Nam, Ngôn ngữ học, Báo chí, Hán Nôm, Văn hóa, Văn hóa học, Việt Nam học, Đông phương học, Đông Nam Á học, Châu Á học, Nhân học, Dân tộc học...

PHẦN II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Cấu trúc chương trình: gồm 3 phần

<i>Phần 1</i>	Các học phần bổ sung	30 TC
<i>Phần 2</i>	- Các học phần ở trình độ Tiến sĩ (11 TC) - Các chuyên đề Tiến sĩ (6 TC) - Tiểu luận tổng quan (3 TC)	20 TC
<i>Phần 3</i>	Nghiên cứu khoa học và Luận án Tiến sĩ	70 TC

2. Khung chương trình

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại giờ tín chỉ				Năm thứ	Bộ môn quản lý HP/CĐ
				Lý thuyết	Bài tập thảo luận	Thực hành	Tự học		
	Phần 1. Các học phần bổ sung		30						
I	Phần kiến thức chung		4						
1	BSTH1	Triết học	4	36	48		180	1	Nguyên lý
II	Phần kiến thức cơ sở		10						
	<i>Các học phần bắt buộc</i>		6						
2	BSTP2	Thi pháp học	2	18	24		90	1	LLVH&PPDH

3	BSNN3	Ngôn ngữ và văn học	2	18	24		90	1	Ngôn ngữ học
4	BSLH4	Loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam	2	18	24		90	1	VHVN
Các học phần tự chọn (Chọn 2 trong số 6 học phần sau)			4						
5	BSTV5	Tiếng Việt và nhà trường	2	18	24		90	2	LLVH&PP DH
6	BSNN6	Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt	2	18	24		90	2	Ngôn ngữ học
7	BSNN7	Ngữ nghĩa học và dạy – học Ngữ văn trong nhà trường	2	18	24		90	2	Ngôn ngữ học
8	BSĐM8	Đổi mới văn học Việt Nam từ sau 1975	2	18	24		90	2	VHVN
9	BSHT9	Hệ thống thể loại văn học trung đại Việt Nam	2	18	24		90	2	VHVN
10	BSDH10	Đọc - hiểu văn bản văn học	2	18	24		90	2	LLVH&PP DH
III	Phân kiến thức chuyên ngành		16						
	Các học phần bắt buộc		10						
11	BSTG11	Tam giáo và văn học trung đại Việt Nam	2	18	24		90	1	VHVN
12	BSTN12	Tiến trình thơ nôm Đường luật	2	18	24		90	1	VHVN
13	BSQT13	Quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam 45 năm đầu thế kỷ XX	2	18	24		90	1	VHVN
14	BSTT14	Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại	2	18	24		90	1	VHVN
15	BSSV15	Sự vận động của văn xuôi Việt Nam từ 1945 đến 1975	2	18	24		90	1	VHVN
Các học phần tự chọn (chọn 3 trong số 8 học phần sau)			6						
16	BSMS16	Một số vấn đề về phương pháp nghiên cứu văn học cổ phương Đông	2	18	24		90	1	VHVN
17	BSTP17	Thi pháp ca dao	2	18	24		90	1	VHVN
18	BSTP18	Thi pháp văn học trung đại Việt Nam	2	18	24		90	1	VHVN
19	BSVH19	Văn học yêu nước nửa sau thế kỷ XIX trong lịch sử văn học dân tộc	2	18	24		90	1	VHVN
20	BSHĐ20	Hiện đại và truyền thống,	2	18	24		90	1	VHVN

		cách tân và kế thừa của Phong trào thơ mới 1932-1945							
21	BSMS21	Một số vấn đề về lịch sử văn học Việt Nam thế kỷ XX	2	18	24		90	1	VHVN
22	BSPC22	Phong cách nghệ thuật của một số nhà văn tiêu biểu trong nền văn học Việt Nam hiện đại	2	18	24		90	1	VHVN
23	BSMS23	Một số quan điểm hiện đại về thể loại văn học	2	18	24		90	1	VHVN
	Phần 2. Các học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan		20						
I	Các học phần Tiến sĩ		11						
	<i>Các học phần bắt buộc</i>		7						
1	HPKT1	Kiểu tác giả và ý thức cá tính trong văn học Việt Nam trung đại	3	27	36		135	2	VHVN
2	HPNC2	Những cách tân văn xuôi Việt Nam thế kỷ XX	4	36	48		180	2	VHVN
	<i>Các học phần tự chọn (chọn 1 trong số trong số 6 học phần sau)</i>		4						
3	HPNC3	Nghiên cứu văn học Việt Nam từ góc độ văn hóa	4	36	48		180	2	VHVN
4	HPTT4	Thơ thể sự và khuynh hướng cảm hứng thể sự trong thơ trung đại Việt Nam	4	36	48		180	2	VHVN
5	HPSS5	So sánh văn học và việc vận dụng phương pháp so sánh vào nghiên cứu văn học Việt Nam trung đại	4	36	48		180		VHVN
6	HPVX6	Văn xuôi Việt Nam trong bối cảnh Đông Á đầu thế kỷ XX	4	36	48		180		VHVN
7	HPVD7	Vận dụng lý thuyết văn học hiện đại phương Tây vào việc nghiên cứu văn học Việt Nam	4	36	48		180		VHVN
8	HPNC8	Những cuộc cách tân thơ Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay	4	36	48		180		VHVN
II	Các chuyên đề Tiến sĩ (bắt buộc)		6						
9	CĐTS1	Chuyên đề 1	3						VHVN
10	CĐTS2	Chuyên đề 2	3						VHVN
III	Tiểu luận tổng quan		3						

Phần 3. Nghiên cứu khoa học và Luận án Tiến sĩ	70						
Tổng cộng	120						

3. Mô tả tóm tắt học phần

3.1. Các học phần bổ sung

3.1.1. Triết học/ Philosophy

4 TC (36, 48, 180)

Giảng dạy học phần Triết học theo chương trình quy định đối với đào tạo sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3.1.2. Thi pháp học/ Poetics

2 TC (18, 24, 90)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu sâu về một hướng tiếp cận quan trọng đối với tác phẩm văn học - hướng tiếp cận bản thể luận văn học; bao gồm toàn bộ quan niệm nghệ thuật, cách nhìn, cách cảm, cách mô tả thế giới của người nghệ sĩ được biểu hiện thông qua những phương thức, phương tiện nghệ thuật; gợi mở cho người học "cách đọc", cách nghiên cứu, cách giảng dạy văn học một cách khoa học và hiệu quả. Đây là học phần nâng cao của các học phần lí luận văn học ở bậc Đại học.

3.1.3. Ngôn ngữ và văn học/ Linguistics and Literature

2 TC (18, 24, 90)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản của ngôn ngữ trong mối quan hệ với văn học. Đặc biệt, môn học đi sâu nghiên cứu ngôn ngữ như những tín hiệu thẩm mỹ; nghiên cứu các cơ sở ngôn ngữ học giúp cho khoa nghiên cứu và giảng dạy văn học đạt được mục đích và ngược lại, làm rõ những quy tắc, nhân tố góp phần thúc đẩy khoa học ngôn ngữ phát triển; là sự khái quát, nâng cao của chương trình Ngữ văn ở đại học.

3.1.4. Loại hình tác giả văn học trung đại Việt Nam/ Styles of Vietnamese medieval literary authors

2 TC (18, 24, 90)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giới thiệu lý thuyết loại hình học, phát triển và đi sâu vào một phương diện cơ bản của loại hình học trong nghiên cứu văn học là loại hình học tác giả; triển khai nghiên cứu ứng dụng vào lịch sử văn học Việt Nam: mô tả, hệ thống hóa, phân loại đối với các loại hình tác giả nhà nho thời trung đại, một loại hình tác giả có số lượng đông đảo nhất, để lại nhiều nhất về số lượng tác phẩm cũng như những tác phẩm có giá trị bậc nhất trong văn học truyền thống.

3.1.5. Tiếng Việt và nhà trường/ Vietnamese and schools

2 TC (18, 24, 90)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu những vấn đề khái quát, cơ bản, thời sự của tiếng Việt trong nhà trường; nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ của phân môn tiếng Việt, cơ sở khoa học, các quan điểm, nguyên tắc, phương pháp biên soạn chương trình sách giáo khoa phân tiếng Việt hướng vào hoạt động giao tiếp và trên cơ sở kế thừa các thành tựu mới của khoa Ngôn ngữ học, Tâm lí học, Giáo dục học.

3.1.6. *Ngôn ngữ trong văn hóa giao tiếp của người Việt/ Language in the communication culture of the Vietnamese*

2TC (18, 24, 90)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho học viên các vấn đề cơ bản của ngôn ngữ trong mối quan hệ với văn hóa giao tiếp của người Việt bao gồm: Sự chi phối của các yếu tố ngôn ngữ đối với nghĩa của phát ngôn và sự chi phối của các hoạt động giao tiếp, các nhân tố giao tiếp đến việc lựa chọn và lĩnh hội nghĩa của phát ngôn.

3.1.7. *Ngữ nghĩa học và dạy – học Ngữ văn trong nhà trường/ Semantics and teaching-learning Literature at schools*

2 TC (18, 24, 90)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu những nội dung cơ bản về Ngữ nghĩa học đại cương, các thao tác phân tích ngữ nghĩa từ vựng, xem xét hoạt động của cấu trúc nghĩa từ vựng trong thực tiễn giao tiếp. Đồng thời, với tư cách là đơn vị giao tiếp thực tế, ngữ nghĩa học phát ngôn – gồm nghĩa miêu tả và nghĩa tình thái – là nội dung chính thứ hai của chuyên đề. Học phần đồng thời hướng đến việc hình thành các kỹ năng cơ bản trong phân tích ngữ nghĩa hệ thống và ngữ nghĩa hoạt động cho học viên.

3.1.8. *Đổi mới văn học Việt Nam từ sau 1975/ Vietnamese literature innovation since 1975*

2 TC (18, 24, 90)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và nâng cao về sự đổi mới của văn học Việt Nam sau 1975: Đổi mới trong quan niệm và cách tiếp cận hiện thực; đổi mới trong các khuynh hướng sáng tác; đổi mới trong quan niệm nghệ thuật về con người, nghệ thuật trần thuật, ngôn ngữ và cấu trúc thể loại văn học.

3.1.9. *Hệ thống thể loại văn học trung đại Việt Nam/ Genre system of Vietnamese medieval literature*

2 TC (18, 24, 90)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và hệ thống về thể loại văn học trung đại Việt Nam với những đặc trưng cơ bản theo từng loại hình; sự vận động và phát triển của văn học trung đại gắn liền với sự vận động và phát triển của thể loại văn học; phân biệt sự khác nhau của hệ thống thể loại văn học trung đại với hệ thống thể loại văn học dân gian và văn học hiện đại.

3.1.10. *Đọc - hiểu văn bản văn học / Reading literary texts* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần hệ thống hoá các vấn đề lí thuyết về đọc hiểu bao gồm các khái niệm, các khuynh hướng, trường phái lí thuyết về vấn đề đọc Văn; các nguyên tắc, phương pháp, biện pháp đọc Văn và gợi mở những biện pháp, cách thức tổ chức cho học sinh đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại và theo hướng phát huy chủ thể cảm thụ - sáng tạo của người đọc – học sinh.

3.1.11. *Tam giáo và văn học trung đại Việt Nam/ The three Religions and Vietnamese medieval literature* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các hệ tư tưởng Nho – Phật – Lão và sự ảnh hưởng của nó trong đời sống tinh thần con người nói chung và trong sáng tác văn chương thời trung đại nói riêng, làm nên tính chất đặc thù của văn học. Từ đó có những định hướng đúng trong quá trình tiếp cận và nghiên cứu văn học trung đại theo những tính chất đặc thù.

3.1.12. *Tiến trình thơ Nôm Đường luật / The process of Nom-Duong-luat poetry* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về thơ Nôm Đường luật trong tiến trình của hệ thống thể loại văn học trung đại Việt Nam: khái niệm, quá trình hình thành, các chặng phát triển; đặc điểm, tính chất, và vị trí của nó trong văn học trung đại nói chung và trong sự phát triển của hệ thống văn học trung đại Việt Nam nói riêng.

3.1.13. *Quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam 45 năm đầu thế kỷ XX/ The process of Vietnamese literature modernization in 45 years of the early 20th century* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu và cập nhật về các vấn đề cơ bản của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945 – thời kỳ hiện đại hóa với vị trí đặc biệt quan trọng trong tiến trình văn học dân tộc: Vấn đề mốc phân kỳ để xác định vị trí văn học thời kỳ này, cơ sở của hiện đại hóa văn học, các chặng vận động, những đặc điểm và qui luật vận động, các thành tựu nổi bật, cơ sở khoa học và ý nghĩa của việc “nhìn lại” một số hiện tượng văn học lớn, có giá trị.

3.1.14. *Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại/ Modern Vietnamese novels*

2 TC (18, 24, 90)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức lý thuyết về tiểu thuyết hiện đại, lấy đó làm cơ sở để nghiên cứu các vấn đề cơ bản, chuyên sâu của tiểu thuyết hiện đại Việt Nam như: điều kiện hình thành, các chặng vận động, những đặc trưng nổi bật, thành tựu và vị trí của thể loại trong thành tựu chung của văn học Việt Nam hiện đại, những tác gia và tác phẩm tiêu biểu.

3.1.15. *Sự vận động của văn xuôi Việt Nam từ 1945 đến 1975/ The movement of Vietnamese prose from 1945 to 1975* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và cập nhật về sự vận động của văn xuôi Việt Nam từ 1945 đến 1975 qua các chặng trên các phương diện: mô típ đề tài, chủ đề, thể loại, nghệ thuật xây dựng nhân vật và một số vấn đề về thi pháp.

3.1.16. *Một số vấn đề về phương pháp nghiên cứu văn học cổ phương Đông/ Some issues about research methodology on oriental ancient literature* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về phương pháp luận nghiên cứu văn học cổ phương Đông trên cơ sở khái quát một số vấn đề cơ bản mang tính chất đặc thù của khu vực về văn hoá và văn học, về tư duy và ngôn ngữ, gợi mở cho người học một số hướng tiếp cận văn học cổ phương Đông.

3.1.17. *Thi pháp ca dao/ Poetics of folk* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho học viên kiến thức cơ bản về lý thuyết thi pháp gắn với đặc trưng của thể loại ca dao. Từ đó giúp học viên xác định được những hướng tiếp cận, nghiên cứu và giảng dạy ca dao nói riêng, văn học dân gian nói chung.

3.1.18. *Thi pháp văn học trung đại Việt Nam/ Poetics of Vietnamese medieval literature* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết thi pháp gắn với tính đặc thù của văn học thời trung đại. Từ đó, giúp học viên ứng dụng lý thuyết thi pháp vào nghiên cứu và giảng dạy văn học trung đại với những đặc điểm đặc thù trong tương quan với văn học dân gian, văn học hiện đại.

3.1.19. *Văn học yêu nước nửa sau thế kỷ XIX trong lịch sử văn học dân tộc/ Patriotic literature in the second half of the 19th century in the history of national literature* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những kiến thức chuyên sâu, cập nhật về văn chương yêu nước giai đoạn nửa sau thế kỷ XIX: cơ sở lịch sử, xã hội, tư tưởng, văn hoá, văn học; những tiêu chí nhận diện văn học yêu nước; loại hình tác giả; diện mạo tổng quát về văn học yêu nước khắp các vùng miền; đóng góp của văn học yêu nước nửa sau thế kỷ XIX vào thành tựu văn học trung cận đại Việt Nam.

3.1.20. *Hiện đại và truyền thống, cách tân và kế thừa của Phong trào thơ mới 1932-1945/ Modernity and tradition, innovation and inheritance of the new poetry movement 1932 - 1945* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho học viên những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Phong trào thơ mới (1932 – 1945) - một hiện tượng văn học độc đáo trên các nội dung: cơ sở hình thành, các giai đoạn phát triển, những đổi mới trong việc cảm thụ và miêu tả thế giới, những sáng tạo về hình thức nghệ thuật, đặc biệt nhấn mạnh đến sự kết hợp giữa khả năng tiếp thu có chọn lọc và vận dụng hiệu quả những thủ pháp nghệ thuật truyền thống phương Đông với các phương pháp sáng tác hiện đại phương Tây.

3.1.21. *Một số vấn đề về lịch sử văn học Việt Nam thế kỷ XX/ Some issues on history of Vietnamese literature in 20th century* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu lịch sử phát triển của văn học Việt Nam trong thế kỷ XX trên những điểm lớn: cơ sở lịch sử, xã hội, văn hóa, văn học; các giai đoạn vận động, phát triển; những đặc điểm cơ bản; những thành tựu nổi bật.

3.1.22. *Phong cách nghệ thuật của một số nhà văn tiêu biểu trong nền văn học Việt Nam hiện đại/ Art style of some typical writers in the modern Vietnamese literature* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần nghiên cứu chuyên sâu về phong cách nghệ thuật của một số nhà văn tiêu biểu trong nền văn học Việt Nam thời kỳ hiện đại như: Hồ Chí Minh, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Nguyễn Tuân, Vũ Trọng Phụng, Nam Cao, Nguyễn Khải, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp...

3.1.23. *Một số quan điểm hiện đại về thể loại văn học/ Some modern opinions about literary genre* **2 TC (18, 24, 90)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về lý thuyết thể loại văn học theo quan điểm hiện đại; các hướng nghiên cứu, tiếp cận thể loại và vận dụng lý thuyết đó vào việc nghiên cứu văn học Việt Nam theo đặc trưng thể loại.

3.2. Các học phần, chuyên đề Tiến sĩ

3.2.1. *Kiểu tác giả và ý thức cá tính trong văn học Việt Nam trung đại/ The writer style and ego in creative writing in medieval Vietnamese literature*

3 TC (27, 36, 135)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu chuyên sâu về các kiểu tác giả khác nhau trong lịch sử văn học Việt Nam nói chung (kiểu tác giả chủ nghĩa cổ điển, kiểu tác giả chủ nghĩa lãng mạn, kiểu tác giả chủ nghĩa hiện thực...) và trong văn học Việt Nam thời trung đại nói riêng (kiểu tác giả vua chúa, kiểu tác giả quan lại, kiểu tác giả thiền sư, kiểu tác giả văn học nhà nho...) cũng như ý thức cá tính trong sáng tạo nghệ thuật của các kiểu tác giả văn học. Từ đó mở ra hướng nghiên cứu và giảng dạy đúng với đặc điểm, tính chất và cá tính sáng tạo nghệ thuật của từng kiểu tác giả trong văn học Việt Nam thời trung đại.

3.2.2. *Những cách tân văn xuôi Việt Nam thế kỷ XX/ The innovations of Vietnamese prose in 20th century*

4 TC (36, 48, 180)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu chuyên sâu về những cách tân của văn xuôi Việt Nam trong thế kỷ XX trên cả phương diện nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật. Cụ thể là: những đổi mới trong quan niệm về nhà văn, về hiện thực; đổi mới trong quan niệm nghệ thuật về con người; đổi mới trong tổ chức trần thuật; đổi mới về ngôn ngữ...

3.2.3. *Nghiên cứu văn học Việt Nam từ góc độ văn hóa/ Study on Vietnamese literature from the cultural perspective*

4 TC (36, 48, 180)

Điều kiện tiên quyết: Không

Chuyên đề cung cấp cho nghiên cứu sinh phương pháp nghiên cứu văn học Việt Nam từ góc độ văn hóa (cụ thể là văn hóa dân gian), xây dựng khung lý thuyết, phương pháp tiếp cận và thể nghiệm phương pháp đó trên một số vấn đề văn học sử cụ thể nhằm tạo dựng một hướng đi có cơ sở khoa học trong nghiên cứu văn học Việt Nam.

3.2.4. *Thơ thế sự và khuynh hướng cảm hứng thế sự trong thơ Trung đại Việt Nam/ Poetry about world affairs and world affairs - inspired trend in Vietnamese medieval poetry*

4 TC (36, 48, 180)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu chuyên sâu về một loại hình thơ trung đại – thơ thế sự và một khuynh hướng cảm hứng lớn của thơ trung đại Việt Nam – khuynh hướng cảm hứng thế sự - trong tương quan với các khuynh hướng cảm hứng lớn khác (cảm hứng yêu nước, cảm hứng nhân đạo...), từ đó mở ra hướng nghiên cứu và

giảng dạy đúng với đặc trưng thể loại và đúng với quy luật vận động của các khuynh hướng cảm hứng lớn trong thơ trung đại Việt Nam.

3.2.5. *So sánh văn học và việc vận dụng phương pháp so sánh vào nghiên cứu văn học Việt Nam trung đại/ Comparative literature theory and application in medieval Vietnamese literature research* **4 TC (36, 48, 180)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Trong chuyên đề này, nghiên cứu sinh được trang bị những kiến thức cơ bản về nguyên tắc và phương pháp luận của lý thuyết so sánh cũng như tầm quan trọng của phương pháp so sánh – lịch sử, so sánh – loại hình trong việc nghiên cứu và giảng dạy văn học Việt Nam trung đại nói riêng, lịch sử văn học Việt Nam nói chung.

3.2.6. *Văn xuôi Việt Nam trong bối cảnh Đông Á đầu thế kỷ XX/ Vietnamese prose in the East Asia context of the early 20th century* **4 TC (36, 48, 180)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần hướng dẫn NCS nghiên cứu văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX trong tương quan so sánh với văn học các nước Đông Á, nhất là các nước đồng văn gồm Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc. Trong sự “va chạm” với phương Tây, các nước Đông Á và Việt Nam đã có sự “tái cấu trúc” nền văn học, tạo nên một mô hình mới mà văn xuôi, nhất là tiểu thuyết, được xem là bộ phận “mới lạ nhất, hiện đại nhất”. Học phần tập trung làm sáng tỏ những điều kiện đưa đến sự xuất hiện của văn xuôi hiện đại, những đặc điểm và thành tựu của văn xuôi Việt Nam đầu thế kỷ XX trong tương quan với một số nước Đông Á, giúp NCS có được cái nhìn rộng hơn về văn học hiện đại Việt Nam.

3.2.7. *Vận dụng lý thuyết văn học hiện đại phương Tây vào việc nghiên cứu văn học Việt Nam/ The application of Western modern literature theory into the study of Vietnamese literature* **4 TC (36, 48, 180)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Chuyên đề nghiên cứu chuyên sâu một số lý thuyết văn học hiện đại phương Tây và cách vận dụng sao cho phù hợp, có hiệu quả vào việc nghiên cứu các vấn đề văn học sử Việt Nam như: Loại hình học, Phê bình mới, Chủ nghĩa hình thức Nga, Chủ nghĩa hiện sinh, Chủ nghĩa Hậu hiện đại, Chủ nghĩa Cấu trúc, Hậu/Giải cấu trúc, Chủ nghĩa hiện thực huyền ảo, Lý thuyết trò chơi, Mỹ học tiếp nhận, Nữ quyền luận...

3.2.8. *Những cuộc cách tân thơ Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay/ The innovations of Vietnamese poetry from early 20th century to present*

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu chuyên sâu về những cuộc cách tân của thơ Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến nay (Phong trào thơ mới 1932-1945, Phong trào thơ trẻ thời chống Mỹ và cách tân thơ Việt Nam sau 1975) trên các phương diện như: quan niệm về thơ, cảm hứng sáng tác thơ, cái tôi trữ tình và các khía cạnh thi pháp. Đặt trong chiều so sánh lịch đại, học phần giúp các NCS nhận ra quy luật vận động của thơ Việt Nam hiện đại và vị trí, đóng góp của thơ trong nền văn học.

3.2.9. Chuyên đề Tiến sĩ

Các chuyên đề Tiến sĩ là kết quả tự nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới của NCS liên quan trực tiếp đến đề tài của luận án tiến sĩ.

3.3. Tiểu luận tổng quan (3 TC)

Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết. Bài tiểu luận tổng quan không quá 30 trang đánh máy giấy A4.

3.4. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ (70 TC)

3.4.1. Nghiên cứu khoa học

Nghiên cứu khoa học là hoạt động có tính bắt buộc trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận án tiến sĩ. Mỗi năm, NCS phải thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên đề tiến sĩ của mình và phải báo cáo kết quả nghiên cứu vào cuối năm.

Hoạt động nghiên cứu khoa học phải phù hợp với mục tiêu của luận án Tiến sĩ. Đơn vị chuyên môn và người hướng dẫn khoa học có trách nhiệm tổ chức, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ nghiên cứu hỗ trợ nghiên cứu sinh thực hiện các hoạt động nghiên cứu. Đơn vị chuyên môn, người hướng dẫn khoa học và nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu của luận án, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

Thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian đào tạo trình độ Tiến sĩ. Nếu vì lí do khách quan hay chủ quan, việc nghiên cứu khoa học không thể hoàn thành trong thời gian dự kiến thì để đảm bảo chất lượng luận án, nghiên cứu sinh được đăng ký kéo dài thời gian nghiên cứu. Kinh phí đào tạo trong thời gian kéo dài do NCS hoặc do đơn vị cử NCS đi học chi trả.

3.4.2. Luận án tiến sĩ

Các yêu cầu đối với luận án Tiến sĩ được thực hiện theo Điều 15 *Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức* (Ban hành kèm theo Quyết định số 1308 /QĐ-ĐHHĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức).

4. Kiểm tra, đánh giá

4.1. Việc đánh giá các học phần bổ sung: thực hiện theo quy trình đánh giá môn học trong Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ hiện hành của trường Đại học Hồng Đức.

4.2. Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần và chuyên đề của nghiên cứu sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Khuyến khích và đòi hỏi sự chủ động tự học, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

b) Các học phần được đánh giá theo thang điểm 10, lẻ đến 2 chữ số thập phân;

c) Các chuyên đề tiến sĩ nghiên cứu sinh thực hiện dưới sự giúp đỡ của người được phân công hướng dẫn. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng chấm chuyên đề. Việc đánh giá và chấm điểm chuyên đề do Hội đồng chấm chuyên đề thực hiện sau khi nghe nghiên cứu sinh trình bày, trả lời câu hỏi của các thành viên hội đồng. Hội đồng chấm chuyên đề gồm 03 thành viên, là những người có học vị tiến sĩ, tiến sĩ khoa học hoặc chức danh phó giáo sư, giáo sư. Hình thức đánh giá đối với từng chuyên đề theo thang điểm 10. Điểm của chuyên đề là trung bình cộng các phiếu hợp lệ của các thành viên Hội đồng có mặt và được lấy đến hai chữ số thập phân (không làm tròn). Chuyên đề có điểm dưới 5,0: không đạt yêu cầu; từ 5,0 trở lên: đạt yêu cầu.

Nghiên cứu sinh có học phần bổ sung, học phần tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ hoặc tiểu luận tổng quan không đạt yêu cầu theo quy định của cơ sở đào tạo sẽ không được tiếp tục làm nghiên cứu sinh. Người chưa có bằng thạc sĩ có thể chuyển sang học và hoàn thành chương trình thạc sĩ để được cấp bằng nếu được nhà trường hoặc một cơ sở đào tạo trình độ thạc sĩ chấp nhận.

4.3. Đánh giá luận án Tiến sĩ: Quy trình, thủ tục đánh giá luận án Tiến sĩ được thực hiện theo các điều từ 16 đến 22 trong *Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức* (Ban hành kèm theo Quyết định số 1308 /QĐ-ĐHHĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức).

5. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu

5.1. Cơ sở vật chất thiết bị phục vụ dạy học

- Phòng học có trang bị máy Power Point, máy chiếu, micro không dây...

- Phòng học đa năng: Cần trang bị một phòng học đa năng để có thể áp dụng phương pháp dạy học tích cực (Có máy chiếu đa năng, loa đài, tăng âm, máy vi tính nối mạng có cài đặt các phần mềm ứng dụng vào thiết kế bài dạy Văn học Việt Nam, có bảng lớn đa năng và các thiết bị dạy học khác).

5.2. Danh mục giáo trình, tài liệu tham khảo cho giảng dạy, học tập và nghiên cứu

TT	Tên sách, Tạp chí	Nhà xuất bản	Năm XB	Số lượng
1.	<i>Lý luận văn học</i> (3 tập)	Nxb Giáo dục, Hà Nội	1987-88	
2.	<i>Thi pháp văn xuôi</i>	Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội	2004	
3.	<i>Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2012	
4.	<i>Thi nhân Việt Nam</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	1988	
5.	<i>Sông Côn mùa lũ</i> (4 tập)	Nxb Văn học, Hà Nội	1998	
6.	<i>Tuyển tập Vũ Trọng Phụng</i> (2 tập)	Nxb Văn học, Hà Nội	1998	
7.	<i>Dẫn luận thi pháp học</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2003	
8.	<i>Lý luận phê bình văn học Việt Nam đầu thế kỷ XX</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2001	
9.	<i>Văn học trên hành trình của thế kỷ XX</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội	1997	
10.	<i>Lịch sử văn học hiện đại Trung Quốc</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	1999	
11.	<i>Thi pháp ca dao</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội	2006	
12.	<i>Văn hóa nghệ thuật. Tuyển tập V. J. Prop (dịch)</i>	Nxb Dân tộc, Hà Nội	2003 - 04	
13.	<i>Văn học Việt Nam 1900 - 1945</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2004	
14.	<i>Hồng Đức quốc âm thi tập trong tiến trình thơ Nôm Đường luật Việt Nam thời trung đại</i>	Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội	2005	
15.	<i>Hợp tuyển văn học trung đại Việt Nam</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2004	
16.	<i>Tuyển tập truyện ngắn Việt Nam 1930 - 1945</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2003	
17.	<i>Truyện ngắn Việt Nam 1945 - 1975</i> (4 tập)	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2003	
18.	<i>Thơ và một số gương mặt thơ Việt Nam hiện đại</i>	Nxb KHXH, Hà Nội	2005	

19.	<i>Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến cuối thế kỷ XIX - những vấn đề lí luận và lịch sử</i>	Nxb Giáo Dục, Hà Nội	2007	
20.	<i>Bản sắc Việt Nam qua giao lưu văn học</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội	2006	
21.	<i>Văn học Việt Nam 1930 -1945</i>	Nxb Giáo Dục, Hà Nội	2003	
22.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX: Lý luận - phê bình</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2004	
23.	<i>Giáo trình Lý luận văn học, Tập 1 (Bản chất và đặc trưng văn học)</i>	Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội	2004	
24.	<i>Theo dòng khảo luận văn học trung đại</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội, Việt Nam	2005	
25.	<i>Giảng văn văn học Việt Nam</i>	Nxb Giáo Dục, Hà Nội	2005	
26.	<i>Tuyển tập văn học Hồ Chí Minh</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2005	
27.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX: Lý luận phê bình nửa đầu thế kỷ</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2005	
28.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX: Thơ ca, chữ quốc ngữ Việt Nam đầu thế kỷ XX, Quyển IV, Tập 1</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2005	
29.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX: Thơ ca, chữ quốc ngữ Việt Nam đầu thế kỷ XX, Quyển IV, Tập II</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2005	
30.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX: Thơ ca chữ Hán Việt Nam đầu thế kỷ XX, Quyển IV, Tập 1</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2005	
31.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX: Tiểu thuyết 1945 - 1975</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2005	
32.	<i>Tác phẩm văn học giải thưởng Hồ Chí Minh, Quyển 1</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2005	
33.	<i>Tác phẩm văn học giải thưởng Hồ Chí Minh, Quyển 2</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2005	
34.	<i>Văn học so sánh nghiên cứu và dịch thuật</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội, Việt Nam	2003	
35.	<i>Phương pháp dạy học văn. 2 tập</i>	Nxb, Hà Nội	2003	
36.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX, Quyển 1, Tập XVII</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2003	
37.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX, Quyển 1, Tập XVI</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2003	
38.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX,</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2003	

	<i>Quyển 5, Tập 1</i>			
39.	<i>Bước vào vườn hoa văn học châu Á</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2003	
40.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX: Tiểu thuyết trước 1945</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2003	
41.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX. Quyển 1, Tập 8: Tiểu thuyết</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2003	
42.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX. Quyển 1, Tập 6: Tiểu thuyết</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2003	
43.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX. Quyển 1, Tập 5: Tiểu thuyết</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2003	
44.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX.: Tiểu thuyết 1945 - 1975</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
45.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX. Quyển 6, Tập 2: Kịch bản chèo</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
46.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX. Quyển 6: Kịch bản tuồng</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
47.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX. Quyển 6: Kịch bản thơ</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
48.	<i>Té Hanh, Chính Hữu tác phẩm văn học giải thưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
49.	<i>Anh Đức - Nguyễn Thi tác phẩm văn học giải thưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
50.	<i>Xuân Diệu tác phẩm văn học giải thưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
51.	<i>Nguyễn Tuân tác phẩm văn học giải thưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
52.	<i>Về văn hóa văn học nghệ thuật</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
53.	<i>Nguyễn Đình Thi tác phẩm văn học giải thưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
54.	<i>Nguyễn Huy Tưởng tác phẩm văn học giải thưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
55.	<i>Chế Lan Viên tác phẩm văn học giải thưởng Hồ Chí Minh</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
56.	<i>Giảng văn chọn lọc văn học Việt Nam: Văn học dân gian và trung đại</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội, Việt Nam	2006	
57.	<i>Giảng văn chọn lọc văn học Việt Nam: Văn học hiện đại</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội, Việt Nam	2006	

58.	<i>Văn học... gần và xa</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2006	
59.	<i>Phương pháp luận nghiên cứu văn học</i>	Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội	2006	
60.	<i>Hợp tuyển văn học châu Á</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2003	
61.	<i>Hợp tuyển văn học châu Âu: Văn học cổ đại Hy Lạp - La Mã</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2003	
62.	<i>Hợp tuyển văn học châu Âu. Tập 2. Văn học Pháp</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2003	
63.	<i>Văn học Việt Nam: Thế kỷ XX - nửa đầu thế kỷ XVIII</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2003	
64.	<i>Tác phẩm văn học trong nhà trường. Những vấn đề trao đổi</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội, Việt Nam	2003	
65.	<i>Ngôn ngữ với sáng tạo và tiếp nhận văn học</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2003	
66.	<i>Tục ngữ ca dao dân ca Việt Nam</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2005	
67.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX, Quyển 1. Tập XI. Tiểu thuyết</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2003	
68.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX, Quyển 1. Tập 13. Tiểu thuyết</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2003	
69.	<i>Tuyển tập văn học Đức</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội	2004	
70.	<i>Thơ và một số gương mặt thơ Việt Nam hiện đại</i>	Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội	2005	
71.	<i>Tiến trình thơ văn Việt Nam hiện đại</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2005	
72.	<i>Góp phần nghiên cứu Xường giao duyên của người Mường</i>	Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội	2004	
73.	<i>Truyện ngắn hiện đại Việt Nam 1945-1975</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2010	
74.	<i>Tiểu thuyết Việt Nam 1900-1930</i>	Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội	2012	
75.	<i>Văn học hiện đại Thanh Hóa</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2012	
76.	<i>Tố Hữu - Nhà thơ lớn của nhân dân</i>	Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	
77.	<i>Tiếng cười trong ca dao cổ truyền người Việt</i>	Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội	2003	
78.	<i>Lý thuyết văn học hậu hiện đại</i>	Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội	2011	
79.	<i>Văn học hậu hiện đại - lý thuyết và tiếp nhận</i>	Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội	2012	
80.	<i>Văn học hậu hiện đại - lý thuyết và thực tiễn</i>	Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội	2013	

81.	<i>Phê bình văn học, con vật lưỡng thể ấy</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2011	
82.	<i>Chủ nghĩa cấu trúc trong văn học</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2010	
83.	<i>Thi pháp chủ nghĩa hậu hiện đại</i>	Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội	2013	
84.	<i>Văn học hậu hiện đại thế giới - Những vấn đề lý thuyết</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2003	
85.	<i>Tự sự học, một số vấn đề lý luận và lịch sử</i>	Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội	2004	
86.	<i>Tự sự học, một số vấn đề lý luận và lịch sử, phần 2</i>	Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội	2009	
87.	<i>Văn học trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2009	
88.	<i>Hợp tuyển văn học Nhật Bản - Từ khởi thủy đến giữa thế kỷ XIX</i>	Nxb Lao động-TTVH&NN Đông Tây, Hà Nội	2010	
89.	<i>Lý luận văn học – những vấn đề hiện đại</i>	Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội	2012	
90.	<i>Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Những lần ranh văn học”</i>	Nxb Đại học sư phạm TP. Hồ Chí Minh	2011	
91.	<i>Giải mã văn học từ mã văn hoá</i>	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2011	
92.	<i>Bút pháp của ham muốn</i>	Nxb Tri thức, Hà Nội	2009	
93.	<i>Chân tủy của tiểu thuyết</i>	Nxb Thế giới, Hà Nội	2013	
94.	<i>Những mái lều ẩn cư trong văn chương Đông Á</i>	Nxb Văn hóa, văn nghệ, Tp Hồ Chí Minh	2013	
95.	<i>Thế kỷ XXI nhìn về Trương Vĩnh Ký</i>	Nxb Xưa Nay	2013	
96.	<i>Không gian văn học đương đại</i>	Nxb Phụ nữ, Hà Nội	2013	
97.	<i>Nguyễn Công Hoan, tác phẩm và lời bình</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2013	
98.	<i>Nguyễn Bính, tác phẩm và lời bình</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2013	
99.	<i>Thạch Lam, tác phẩm và lời bình</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2013	
100.	<i>Xuân Quỳnh, tác phẩm và lời bình</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2013	
101.	<i>Nguyễn Minh Châu, tác phẩm và lời bình</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2013	
102.	<i>Nam Cao, tác phẩm và lời bình</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2013	
103.	<i>Tố Hữu, tác phẩm và lời bình</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội, Hà Nội	2012	
104.	<i>Hàn Mặc Tử, tác phẩm và lời bình</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2012	
105.	<i>Phê bình văn học Việt Nam hiện đại</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2012	
106.	<i>Đi tìm xuất xứ thơ Hồ Chí Minh</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2012	
107.	<i>Những chấn thương tâm lý hiện</i>	Nxb Trẻ, Tp Hồ Chí Minh	2012	

	<i>đại</i>			
108.	<i>Đội gạo lên chùa</i>	Nxb Phụ nữ, Hà Nội	2011	
109.	<i>Huyền Trân</i>	Nxb Công an nhân dân, Hà Nội	2013	
110.	<i>Sao Khuê lập lánh</i>	Nxb Kim Đồng, Hà Nội	2012	
111.	<i>Hồ Quý Ly</i>	Nxb Phụ nữ, Hà Nội	2011	
112.	<i>Hội thề</i>	Nxb Phụ nữ, Hà Nội	2011	
113.	<i>Văn học Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh Đông Á</i>	Nxb Văn hóa – Nghệ thuật Tp HCM	2013	
114.	<i>Phạm Quỳnh tuyển tập du ký</i>	Nxb Tri thức, Hà Nội	2013	
115.	<i>Dòng chảy văn hóa xứ Nghệ từ Truyện Kiều đến Phong trào thơ mới</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2012	
116.	<i>Đoản thiên tiểu thuyết, truyện ngắn trên Nam Phong tạp chí</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2013	
117.	<i>Văn trên Nam Phong tạp chí</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2009	
118.	<i>Lý luận phê bình văn học ở đô thị miền Nam 1954-1975</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2009	
119.	<i>Cấu trúc văn bản nghệ thuật</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội	2007	
120.	<i>Tiểu thuyết Pháp thế kỷ XX truyền thống và cách tân</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2005	
121.	<i>Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX</i>	Nxb ĐHQG Tp HCM	2004	
122.	<i>Đặc trưng văn hóa dân tộc của ngôn ngữ và tư duy</i>	Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội	2010	
123.	<i>Lịch sử và văn hóa – cái nhìn nghệ thuật Nguyễn Xuân Khánh</i>	Nxb Phụ nữ - Viện Văn học, Hà Nội	2012	
124.	<i>Những ngã tư và những cột đèn</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2012	
125.	<i>Con thuyền</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2011	
126.	<i>Thần thánh và bướm bướm</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2009	
127.	<i>Tiểu thuyết đương đại</i>	Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội	2009	
128.	<i>Tiểu thuyết Việt Nam 1945-1975</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2012	
129.	<i>Đặc trưng truyện ngắn Anh Mỹ</i>	Nxb ĐHSP Hà Nội	2009	
130.	<i>Văn học Nga trong nhà trường</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2009	
131.	<i>Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX – Những vấn đề lí luận và lịch sử</i>	Nxb Giáo Dục, Hà Nội	2007	
132.	<i>Loại hình học và các mối quan hệ qua lại của các nền văn học trung đại phương Đông và phương Tây</i>	Nxb Khoa học, Mátxcova	1974	
133.	<i>Văn học cổ Việt Nam - tìm tòi và suy nghĩ</i>	Nxb ĐH Quốc gia, Hà Nội	2011	

134.	<i>Thơ Nôm Đường luật</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	1997	
135.	<i>Phân tích tác phẩm văn học trung đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2009	
136.	<i>Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX – Những vấn đề lí luận và lịch sử</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2007	
137.	<i>Lý luận và thi pháp tiểu thuyết</i>	Bộ VH TT & TT - Trường viết văn Nguyễn Du	1992	
138.	<i>Văn xuôi Việt Nam sau 1975 - Những đổi mới cơ bản</i>	Nxb ĐHSP Hà Nội	2012	
139.	<i>Hoàn cảnh hậu hiện đại</i>	Nxb Tri thức	2008	
140.	<i>Chủ nghĩa hiện sinh: lịch sử, sự hiện diện ở Việt Nam</i>	Nxb Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh	2007	
141.	<i>Triết học hiện sinh</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2005	
142.	<i>Những lời bàn về tiểu thuyết trong văn học Việt Nam (từ đầu thế kỷ cho đến 1945)</i>	Nxb Hội Nhà văn	2000	
143.	<i>Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại</i>	Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội	1995	
144.	<i>Những vấn đề về văn học và mỹ học</i>	Nxb Văn học và nghệ thuật, Matxcova.	1975	
145.	<i>Văn học trung đại Việt Nam - quan niệm con người và tiến trình phát triển</i>	Nxb Khoa học xã hội	2005	
146.	<i>Mấy vấn đề thi pháp văn học trung đại Việt Nam</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	1999	
147.	<i>Khảo và luận một số tác gia - tác phẩm văn học trung đại Việt Nam</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	1999	
148.	<i>Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2001	
149.	<i>Những cấu trúc của thơ</i>	Nxb ĐH Quốc gia, Hà Nội	2011	
150.	<i>Thơ, hình thành và tiếp nhận</i>	Nxb ĐH Quốc gia, Hà Nội	2004	
151.	<i>Những đổi mới cơ bản của thơ Việt Nam đương đại</i>	Nxb ĐHSP Hà Nội	2011	
152.	<i>Thơ - điệu hồn và cấu trúc</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2007	
153.	<i>Thượng chi văn tập</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2006	
154.	<i>Phê bình và cáo luận</i>	Nam-ký xb	1933	
155.	<i>Nghiên cứu và phê bình văn học</i>	Nxb Hội Nhà văn	2002	
156.	<i>Việt Nam văn học sử giản ước tân biên (3 tập)</i>	Nxb Đồng Tháp	1998	
157.	<i>Luận giải văn học và triết học</i>	Nxb VH TT – TTVHNN Đông Tây, Hà Nội	2003	
158.	<i>Văn học Việt Nam (1900-1945)</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	1997	
159.	<i>Giáo trình văn học Việt Nam ba mươi năm đầu thế kỷ XX</i>	Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội	2010	

160.	<i>Việt Nam văn học sử yếu</i>	Nxb Trẻ, Tp HCM	2005	
161.	<i>Mối quan hệ giữa văn học Việt Nam và văn học Trung Quốc qua cái nhìn so sánh</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2001	
162.	<i>Văn học so sánh – lý luận và ứng dụng</i>	Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội	2001	
163.	<i>Về thi pháp thơ Đường</i>	Nxb Đà Nẵng	1997	
164.	<i>Thi pháp Truyện Kiều</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2002	
165.	<i>Văn học Việt Nam trong thời đại mới</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2003	
166.	<i>Thơ hiện đại Việt Nam & Nguyễn Quang Thiều</i>	Nxb Hội Nhà văn	2012	
167.	<i>Tiểu thuyết Việt Nam hiện đại</i>	Nxb ĐH&THCN, Hà Nội	1976	
168.	<i>Văn học Trung đại Việt Nam dưới góc nhìn văn hóa</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2007	
169.	<i>Tuyển tập nghiên cứu phê bình (Trương Tửu)</i>	Nxb Lao Động, TTVH&NN Đông Tây	2007	
170.	<i>Văn học Việt Nam thế kỷ XX</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2004	
171.	<i>Tranh luận văn nghệ thế kỷ XX</i>	Nxb Lao động, Hà Nội	2002- 2003	
172.	<i>Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học ở Tây Âu và Hoa Kỳ thế kỷ XX</i>	Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội	2002	
173.	<i>Nhà văn Việt Nam hiện đại – Chân dung & phong cách</i>	Nxb Trẻ TP Hồ Chí Minh	2000	
174.	<i>Tác phẩm văn học như là quá trình</i>	Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội	2004	
175.	<i>Thơ như là mỹ học của cái khác</i>	Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội	2012	
176.	<i>Một nền lý luận văn học hiện đại</i>	Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội	2012	
177.	<i>Phê bình văn học hậu hiện đại Việt Nam</i>	Nxb Tri thức, Hà Nội	2013	
178.	<i>Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam</i>	Nxb Văn-Sử-Địa, Hà Nội	1959	
179.	<i>Lược thảo lịch sử văn học Việt Nam</i>	Nxb Xây dựng, Hà Nội	1957	
180.	<i>Từ điển văn học (bộ mới)</i>	Nxb Thế giới, Hà Nội	2004	
181.	<i>Tuyển tập phê bình văn học Việt Nam (5 tập)</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	1997	
182.	<i>Văn xuôi lãng mạn Việt Nam (1930-1945) (2 tập)</i>	Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội	1998	
183.	<i>Quá trình hiện đại hóa văn học Việt Nam 1900-1945</i>	Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội	2000	
184.	<i>Văn học khái luận</i>	Hàn Thuyên xb cục, Hà Nội	1944	

185.	<i>Bảng lược đồ văn học Việt Nam</i>	Trình bày, Sài Gòn	1967	
186.	<i>Phê-bình văn học thế hệ 1932</i>	Phong trào văn hóa xb	1972	
187.	<i>Đi tìm Nguyễn Huy Thiệp</i>	Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội	2001	
188.	<i>Văn học VN sau 1975 - những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2006	
189.	<i>Tiểu thuyết truyền thống Trung Quốc ở châu Á</i>	Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội	2004	
190.	<i>Phương Đông và phương Tây</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	1997	
191.	<i>Tìm hiểu văn hóa Hàn Quốc</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2000	
192.	<i>Văn học sử Trung Quốc (3 tập)</i>	Nxb Phụ nữ, Hà Nội	2000	
193.	<i>Văn học Nhật Bản từ khởi thủy đến 1868.</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	2002	
194.	<i>Trên đường biên của lý luận văn học</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	2014	
195.	<i>Loại hình thơ mới Việt Nam 1932-1945</i>	Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội	2015	
196.	<i>Người xưa bàn về văn chương</i>	Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội	1993	
197.	<i>Dẫn nhập tư tưởng lý luận văn học Trung Quốc</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	1999	
198.	<i>Tư tưởng văn học Trung Quốc cổ xưa</i>	Trường Đại học Sư phạm TP.HCM xuất bản	1993	
199.	<i>Về quan niệm văn chương cổ Việt Nam</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	1975	
200.	<i>Tinh hoa lý luận văn học cổ điển Trung Quốc</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	1998	
201.	<i>Văn tâm điều long</i>	Nxb Văn học, Hà Nội	1997	
202.	<i>Từ trong di sản</i>	Nxb Tác phẩm mới	1988	
203.	<i>Lý luận văn học nghệ thuật cổ điển Trung Quốc</i>	Nxb Giáo dục, Hà Nội	1994	
204.	<i>Kí hiệu học văn hóa</i>	Nxb ĐHQG Hà Nội	2015	
205.	<i>Tạp chí Nghiên cứu văn học</i>	Viện Văn học	12 số/năm	
206.	<i>Tiếp nhận tư tưởng văn nghệ nước ngoài – Kinh nghiệm Việt Nam thời hiện đại</i>	Nxb ĐH Quốc gia, Hà Nội	2015	
207.	<i>Văn học Việt Nam và Nhật Bản trong bối cảnh toàn cầu hóa</i>	Nxb ĐH Quốc gia Tp Hồ Chí Minh	2015	
208.	...			

6. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Văn học Việt Nam được xây dựng dựa trên Quy chế đào tạo trình độ Tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức (Ban hành kèm theo Quyết định số 1308 /QĐ-ĐHHĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức); *Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT* ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; *Quyết định số 1982/QĐ-TTg* của Thủ tướng chính phủ phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam ngày 18 tháng 10 năm 2016.

Phòng QL Đào tạo sau đại học, Khoa Khoa học xã hội, Bộ môn Văn học Việt Nam và bộ phận được phân công phụ trách có trách nhiệm triển khai kế hoạch đào tạo, đảm bảo đúng Quy định của Nhà trường và Quy chế của Bộ GD&ĐT

Chương trình là cơ sở giúp Hiệu trưởng quản lý chất lượng đào tạo. Hiệu trưởng quy định bắt buộc đối với tất cả các khoa chuyên môn nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung chương trình đã xây dựng.

Căn cứ vào chương trình, Trưởng khoa Khoa học xã hội có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn bộ môn Văn học Việt Nam tiến hành xây dựng đề cương chi tiết học phần, hồ sơ học phần theo quy định của nhà trường sao cho đảm bảo mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường và địa phương, đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội.

Trưởng khoa Khoa học xã hội phê duyệt đề cương chi tiết học phần; xây dựng kế hoạch dạy học; kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế (nếu có); các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo. Trưởng các Phòng, Ban, Trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

Trong quá trình thực hiện chương trình, hằng năm nếu Khoa/Bộ môn thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, đơn vị làm văn bản trình hội đồng Khoa học & Đào tạo trường xem xét, nếu hợp lý, hội đồng Khoa học & Đào tạo trường trình Hiệu trưởng ra quyết định điều chỉnh và chỉ được điều chỉnh khi có quyết định của Hiệu trưởng./.



Nguyễn Mạnh An